

Phụ lục V/Appendix V

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính./ Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG MINERAL AND
CONSTRUCTION JSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 03./2026/BC-KSB
No.: 03./2026/BC-KSB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 29th, 2026

BÁO CÁO

**Tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026/
Report On Corporate Governance First 6 months of 2026**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM /Ho Chi Minh Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG/ BINH DUONG MINERAL AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY.**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: số 8 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Hòa Lan 1, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh/No.8 Nguyen Thi Minh Khai, Hoa Lan 1 Quarter, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City.

- Điện thoại/Telephone: 0274.3822602

Fax: 0274.3823922

- Email: info@ksb.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 1.147.791.030.000 đồng/1,147,791,030,000 VND

- Mã chứng khoán/Stock symbol: KSB

- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban Kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director and Audit Committee under the Board of Directors.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/The implementation of internal audit: Đã thực hiện/Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	19/6/2026	- Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD 2026/<i>Approval of the Report on production and business results in 2025 and the production and business plan for 2026.</i> - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026/<i>Approval of the Report on the BOD's operations in 2025 and orientations for 2026.</i> - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2025/<i>Approval of the Audit Committee Activity Report in 2025.</i> - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam/<i>Approval of the Audited Financial Statements for 2025 by Ernst & Young Vietnam Limited (EY Vietnam).</i> - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch 2026 theo nội dung tại Tờ trình số 05/2026/KSB/ĐHĐCĐ-TTr ngày 29/05/2026/<i>Approval of the profit distribution plan for 2025 and the 2026 plan as outlined in Proposal No. 05/2026/KSB/ĐHĐCĐ-TTr dated May 29, 2026.</i> - Thông qua chi việc trả thù lao, ngân sách hoạt động của HĐQT và các Ủy ban trực thuộc năm 2025; Thông qua kế hoạch chi trả thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và các Ủy ban trực thuộc năm 2026 là 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng/<i>Approval of the remuneration and operating budget for the Board of Directors and its committees for 2025; the planned remuneration and operating budget for the Board of Directors and its committees for 2026 is 6,000,000,000 (six billion) VND.</i> - Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026/<i>Approval of the selection of an independent auditing firm for the fiscal year 2026.</i>
2	02/2026/NQ-ĐHĐCĐ	19/6/2026	- Thông qua việc cập nhật, thay đổi ngành, nghề kinh doanh/<i>Approval of the change in business lines of the Company.</i> Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế nội

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương/ <i>Approval of amendments and supplements to the Charter; Internal Regulations on Corporate Governance; Operating Regulations of the Board of Directors of Binh Duong Mineral and Construction Joint Stock Company.</i>
3	03/2026/NQ-ĐHĐCĐ	19/6/2026	- Thông qua việc điều chỉnh phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thông qua tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 25/4/2025/<i>Approval of the adjustment to the plan of offering additional shares to existing shareholders passed in the 2025 Annual Resolution No. 05/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 25, 2025.</i> - Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương sau điều chỉnh mục đích sử dụng vốn/<i>Approval of the public offering plan of Binh Duong Mineral and Construction Joint Stock Company after adjusting the purpose of capital use.</i>

II. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2026)/Board of Directors (First 6 months of 2026):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) <i>Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i> (1)	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Phan Tấn Đạt/ <i>Mr. Dat Phan Tan</i>	Chủ tịch Hội đồng quản trị/ <i>Chairman of the BoD</i>	31/05/2022	
2	Ông Trần Đình Hà/ <i>Mr. Ha Tran Dinh</i>	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành/ <i>Executive member of the BoD</i>	27/05/2022	

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) <i>Position (Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i> (1)	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
3	Ông Tôn Thất Diên Khoa/ <i>Mr. Khoa Ton That Dien</i>	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ <i>Independent member of the BoD</i>	27/05/2022	
4	Ông Hoàng Nguyên Bình/ <i>Mr. Binh Hoang Nguyen</i>	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ <i>Independent member of the BoD</i>	27/05/2022	
5	Ông Lê Hoài Nam/ <i>Mr. Nam Le Hoai</i>	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành/ <i>Executive member of the BoD</i>	27/05/2022	
6	Ông Trần Hoàng Anh/ <i>Mr. Anh Tran Hoang</i>	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/ <i>Non-executive member of the BoD</i>	27/05/2022	

Chú thích (1): Theo nhiệm kỳ mới 2022-2026/ Note (1): According to the new term 2022-2026.

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt/ No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Phan Tấn Đạt/ <i>Mr. Dat Phan Tan</i>	3/3	100%	
2	Ông Trần Đình Hà/ <i>Mr. Ha Tran Dinh</i>	3/3	100%	
3	Ông Tôn Thất Diên Khoa/ <i>Mr. Khoa Ton That Dien</i>	3/3	100%	
4	Ông Hoàng Nguyên Bình/ <i>Mr. Binh Hoang Nguyen</i>	3/3	100%	
5	Ông Lê Hoài Nam/ <i>Mr. Nam Le Hoai</i>	2/3	66,67%	Bận công tác/ <i>Busy with work</i>
6	Ông Trần Hoàng Anh/ <i>Mr. Anh Tran Hoang</i>	3/3	100%	

Ngoài các cuộc họp nêu trên, trong kỳ báo cáo Hội đồng quản trị còn thực hiện việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đề thông qua các nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/ *In addition to the above-mentioned meetings, during the reporting period, the Board of Directors also collected written opinions from members to pass resolutions in accordance with the law and the Company's Charter.*

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

3.1. Nội dung giám sát/*Contents of Supervision:*

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trên các nội dung chủ yếu sau/ *In the first 06 months of 2026, the Board of Directors supervised the executive activities of the Board of Management on the following main contents:*

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính và các mục tiêu, chỉ tiêu đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua./ *Implementing the production and business, investment, and financial plans, as well as the objectives and targets approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders.*

- Tình hình tài chính, quản lý và sử dụng vốn; việc triển khai các dự án đầu tư, giao dịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị./ *The financial situation, management, and use of capital; the implementation of investment projects and transactions under the authority of the Board of Directors.*

- Việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ; công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị./ *Compliance with legal regulations, the Company's Charter, internal regulations; risk management, internal control, and the implementation of the Board of Directors' resolutions and decisions.*

- Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/6/2026, giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị./ *After the Annual General Meeting of Shareholders on June 19, 2026, supervising the implementation of the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*

3.2. Hình thức giám sát/*Form of Supervision:*

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát thông qua:/ *The Board of Directors carries out supervision through:*

- Xem xét các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề của Ban Tổng Giám đốc./ *Reviewing periodic and thematic reports of the Board of Management.*

- Thảo luận, chất vấn và cho ý kiến tại các cuộc họp Hội đồng quản trị./ *Discussing, questioning, and providing opinions at Board of Directors' meetings.*

- Xem xét các tờ trình, hồ sơ, phương án, dự án đầu tư và các giao dịch thuộc thẩm quyền./ *Reviewing proposals, dossiers, plans, investment projects, and transactions within its authority.*

- Theo dõi việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo khi cần thiết./ *Monitoring the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors and requesting the Board of Management to report when necessary.*

3.3. Kết quả giám sát/*Results of Supervision:*

- Trong kỳ báo cáo, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp, báo cáo định kỳ và việc xem xét các nội dung thuộc thẩm quyền./ *During the reporting period, the Board of Directors fully performed its supervisory function over the Board of Management through meetings, periodic reports, and the review of matters within its authority.*

- Ban Tổng Giám đốc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ công tác quản trị; đồng thời triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/6/2026, Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung được thông qua và báo cáo Hội đồng quản trị theo quy định./ *The Board of Management strictly followed the reporting regime as prescribed, provided sufficient information for corporate governance, and implemented the Board of Directors' resolutions and decisions in accordance with their assigned functions and duties. Following the Annual General Meeting of Shareholders on June 19, 2026, the Board of Management developed a plan to implement the approved contents and reported it to the Board of Directors as regulated.*

4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors' subcommittees:*

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban Kiểm toán và Ủy ban Nhân sự tiếp tục thực hiện chức năng tham mưu, hỗ trợ Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức, hoạt động của từng Tiểu ban. Thông qua việc thực hiện nhiệm vụ được giao, các Tiểu ban đã hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác giám sát, thẩm tra, tư vấn các vấn đề thuộc thẩm quyền; góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty./ *In the first 06 months of 2026, the Audit Committee and the Nomination & Remuneration Committee continued to perform their advisory and supporting functions for the Board of Directors in accordance with the law, the Company's Charter, and the Organizational and Operational Regulations of each Sub-committee. By carrying out assigned tasks, the Sub-committees assisted the Board of Directors in supervising, verifying, and consulting on matters within their authority, thereby contributing to improving corporate governance efficiency, strengthening internal control, and enhancing risk management.*

4.1. Ủy ban Kiểm toán/ *Audit Committee:*

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:./ *In the first 06 months of 2026, the Audit Committee performed the following main tasks:*

- Xem xét báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và các báo cáo định kỳ trước khi trình Hội đồng quản trị xem xét./ *Reviewing financial statements, management reports, and periodic reports before submitting them to the Board of Directors.*

- Giám sát việc vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và hoạt động kiểm toán nội bộ; theo dõi việc thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 và kết quả khắc phục các kiến nghị sau kiểm toán./ *Supervising the operation of the internal control system, risk management, and internal audit activities; monitoring the implementation of the 2026 internal audit plan and the results of addressing post-audit recommendations.*

- Rà soát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và các giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị./ *Reviewing compliance*

with legal regulations, the Company's Charter, internal regulations, and related-party transactions under the authority of the Board of Directors.

- Báo cáo, kiến nghị Hội đồng quản trị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị doanh nghiệp./ *Reporting and recommending solutions to the Board of Directors to improve the effectiveness of internal control, risk management, and corporate governance.*

4.2. Ủy ban Nhân sự/ *Nomination and Remuneration Committee:*

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban Nhân sự đã thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:/ *In the first 06 months of 2026, the Nomination and Remuneration Committee performed the following main tasks:*

- Rà soát cơ cấu tổ chức, tình hình nhân sự và nhu cầu kiện toàn đội ngũ quản lý của Công ty./ *Reviewing the organizational structure, human resources status, and the need to strengthen the Company's management team.*

- Tham mưu Hội đồng quản trị xem xét các nội dung về quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm và các vấn đề nhân sự thuộc thẩm quyền./ *Advising the Board of Directors on human resource planning, appointment, dismissal, and other personnel matters within its authority.*

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách về tiền lương, đãi ngộ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng phát triển của Công ty./ *Researching and proposing policies on salary, remuneration, training, and human resource development in alignment with the Company's development orientation.*

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2026/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors in first 6 months of 2026:*

Stt/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
I.	Nghị quyết/Resolution			
1.	01/2026/NQ-HĐQT	15/01/2026	Về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026/ <i>Approved the business performance results in 2025 and the business plan in 2026</i>	100%
2.	02/2026/NQ-HĐQT	15/01/2026	Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương với các bên có liên quan (Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp KSB và Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Lư Bình Phước)/ <i>Approved contracts and transactions between Binh Duong Mineral and Construction JSC and related parties (KSB Investment</i>	100%

Stt/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Resolution/Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			<i>Industry Development Company Limited and Hoa Lu Binh Phuoc Investment JSC)</i>	
3.	03/2026/NQ-HĐQT	15/01/2026	Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương với các bên có liên quan (Công ty TNHH Cao lanh Minh Long và HTX Dịch vụ Vận tải Khai khoáng Thăng Long)/ <i>Approved contracts and transactions between Binh Duong Mineral and Construction JSC and related parties (Minh Long KSB Kaolin Limited Company and Thang Long Mining Transport Service Cooperative).</i>	100%
4.	04/2026/NQ-HĐQT	15/01/2026	Về việc thông qua chủ trương hợp tác đầu tư dự án Trạm biến áp 110/22kV-3x63MVA Đất Cuốc 2 và các tuyến đường dây trung thế 22kV/ <i>Approved the policy on investment cooperation for the Dat Cuoc 2 110/22kV-3x63MVA Substation project and 22kV medium-voltage transmission lines</i>	100%
5.	05/2026/NQ-HĐQT	15/01/2026	Về việc phê duyệt chủ trương hợp tác đầu tư, vận hành các trạm xử lý nước thải tại KCN Đất Cuốc/ <i>Approved the policy on investment cooperation and operation of wastewater treatment stations in Dat Cuoc Industrial Park</i>	100%
6.	06/2026/NQ-HĐQT	15/01/2026	Về việc tăng sở hữu của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Lu Bình Phước/ <i>Approved increasing the ownership of Binh Duong Mineral and Construction JSC in Hoa Lu Binh Phuoc Investment JSC</i>	100%
7.	07/2026/NQ-HĐQT	15/01/2026	Về việc thông qua trích Quỹ khen thưởng Phúc lợi để khen thưởng cuối năm 2025/ <i>Approved the appropriation of the Bonus and Welfare Fund for the</i>	100%

Stt/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Resolution/Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			2025 year-end reward	
8.	08/2026/NQ-HĐQT	15/01/2026	Về việc thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026/ <i>Approved the establishment of the Organizing Committee for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
9.	09/2026/NQ-HĐQT	23/01/2026	Về việc thay đổi nhân sự tại Ban kiểm toán nội bộ / <i>Approved personnel changes in the Internal Audit Department</i>	100%
10.	10/2026/NQ-HĐQT	30/01/2026	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín/ <i>Approved the loan borrowing at Vietnam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank</i>	100%
11.	11/2026/NQ-HĐQT	30/01/2026	Về việc thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng HĐQT/ <i>Approved the Organization and Operation Regulations of the BOD Office</i>	100%
12.	12/2026/NQ-HĐQT	03/04/2026	Về việc thành lập pháp nhân mới và cử người đại diện phần vốn góp/ <i>Approved the establishment of a new legal entity and the appointment of the capital representative</i>	100%
13.	13/2026/NQ-HĐQT	03/04/2026	Về việc thông qua thang lương, bảng lương của người quản lý và người lao động Công ty/ <i>Approved the salary scale and payroll for managers and employees of the Company</i>	100%
14.	14/2026/NQ-HĐQT	03/04/2026	Về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Quý I/2026, kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2026/ <i>Approved the business performance results for Quarter I/2026 and the business plan for Quarter II/2026</i>	100%

Stt/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Resolution/Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
15.	15/2026/NQ-HĐQT	13/04/2026	Về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/ <i>Approved the extension of the time to organize the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
16.	16/2026/NQ-HĐQT	28/04/2026	Về việc thông qua phương án vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Tân Phú/ <i>Approved the loan plan at Tien Phong Commercial Joint Stock Bank - Tan Phu Branch</i>	100%
17.	17/2026/NQ-HĐQT	29/05/2026	Về việc thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/ <i>Approved the documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
18.	18/2026/NQ-HĐQT	29/05/2026	Về việc thông qua chủ trương thành lập Ban quản lý dự án Khu công nghiệp Đất Cuốc/ <i>Approved the policy to establish the Project Management Board of Dat Cuoc Industrial Park</i>	100%
II.	Quyết định/Decisions			
1.	01/2026/QĐ-HĐQT	15/01/2026	Về việc thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026/ <i>Establishment of the Organizing Committee for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	
2.	02/2026/QĐ-HĐQT	23/01/2026	Về việc thay đổi nhân sự và bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ / <i>Personnel changes and appointment of the Head of the Internal Audit Department</i>	
3.	03/2026/QĐ-HĐQT	28/01/2026	Về việc miễn nhiệm Phó ban Kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm Chuyên viên cao cấp/ <i>Dismissal of the Deputy Head of the Internal Audit Department and appointment of a Senior Specialist</i>	
4.	04/2026/QĐ-HĐQT	29/01/2026	Về việc khen thưởng năm 2025/ <i>Rewarding for the year 2025</i>	

Stt/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Resolution/Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
5.	05/2026/QĐ- HĐQT	30/01/2026	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Văn phòng HĐQT/ Issuance of the Operating Regulations of the BOD Office	

III. Ủy ban Kiểm toán (6 tháng đầu năm 2026)/ Audit Committee (First 6 months of 2026):

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Audit Committee:

Stt/ No.	Ủy ban Kiểm toán/ Audit Committee	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu là thành viên Ủy ban Kiểm toán/ The date becoming Audit Committee	Trình độ chuyên môn/ Qualification
1	Ông Hoàng Nguyên Bình/ Mr. Binh Hoang Nguyen	Chủ tịch/Head of the Audit Committee	21/05/2021	Thạc sỹ/MBA
2	Ông Tôn Thất Diên Khoa/ Mr. Khoa Ton That Dien	Thành viên/ Member	21/05/2021	Thạc sỹ/MBA

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

Stt/ No.	Ủy ban Kiểm toán/ Audit Committee	Số buổi họp tham dự/ Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết/ Voting rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông Hoàng Nguyên Bình/ Mr. Binh Hoang Nguyen	2	100%	100%	
2	Ông Tôn Thất Diên Khoa/ Mr. Khoa Ton That Dien	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông /Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee.

- Giám sát tính tuân thủ và thực thi quyết sách: UBKT đã thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thông qua việc tham dự các kỳ họp và thẩm định hệ thống báo cáo quản trị. Với vai trò phản biện độc lập, UBKT đã đóng góp những ý kiến trọng yếu vào quá trình hoạch định chiến lược, đồng thời đảm bảo việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT được thực hiện đúng lộ trình và thẩm quyền./ Compliance and Decision Execution Supervision: The Audit

Committee (AC) closely monitored the activities of the BOD and the Board of Management (BOM) by attending meetings and appraising the management reporting system. Acting as an independent critic, the AC contributed key insights to the strategic planning process while ensuring that the implementation of BOD Resolutions followed the established roadmap and authorized mandates.

- Kiểm soát báo cáo tài chính và minh bạch thông tin: Ủy ban đã tập trung rà soát tính trung thực của các báo cáo tài chính định kỳ, giám sát chặt chẽ quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo tính chính xác, kịp thời và minh bạch tuyệt đối theo các chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành. / *Financial Reporting Control and Information Transparency: The Committee focused on reviewing the integrity of periodic financial statements and strictly supervised the information disclosure process to ensure absolute accuracy, timeliness, and transparency in accordance with accounting standards and current legal regulations.*

- Qua công tác kiểm tra, UBKT đánh giá cao sự nhất quán trong các quyết sách của HĐQT và năng lực thực thi chuyên nghiệp của Ban Tổng Giám đốc. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa định hướng chiến lược và quản trị vận hành là yếu tố then chốt thúc đẩy kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 đạt được những chỉ số tăng trưởng ấn tượng. / *Through its inspection, the Audit Committee highly appreciates the consistency in the Board of Directors' decisions and the professional execution capability of the Board of Management. The seamless coordination between strategic direction and operational management was the key driver for the impressive growth metrics achieved in the business results of the first 6 months of 2026.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. / *The coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Ủy ban Kiểm toán luôn duy trì mối quan hệ phối hợp tích cực và trách nhiệm với các Thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Sự gắn kết này đảm bảo mọi hoạt động giám sát được thực hiện xuyên suốt, giúp các khuyến nghị của UBKT được tiếp thu và chuyển hóa thành các cải tiến trong hệ thống quản trị vận hành. / *The Audit Committee maintains a proactive and responsible cooperative relationship with the BOD members and the BOM. This cohesion ensures that all supervisory activities are performed seamlessly, allowing the AC's recommendations to be acknowledged and transformed into improvements within the operational management system.*

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cam kết tạo điều kiện tối đa cho các hoạt động của UBKT thông qua việc cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, dữ liệu và báo cáo chuyên sâu. Sự minh bạch trong việc chia sẻ thông tin đã hỗ trợ đắc lực cho UBKT trong việc đưa ra các đánh giá chính xác và khách quan. / *The BOD and the BOM are committed to creating favorable conditions for the AC's activities by providing full and timely access to records, data, and in-depth reports. Transparency in information sharing has effectively supported the AC in providing accurate and objective assessments.*

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ủy ban Kiểm toán đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ để rà soát tiến độ công việc, thẩm định các báo cáo tài chính và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Các kết luận sau cuộc họp đều được các cấp quản lý thực thi nghiêm túc, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ của Công ty. / *In the first 6 months of 2026, the Audit Committee held 02 periodic meetings to review work progress, appraise financial statements, and supervise the executive activities of the BOM. All post-meeting conclusions were strictly implemented by management levels, contributing to the enhancement of the Company's internal control efficiency.*

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có) / *Other activities of the Audit Committee (if*

any): Không có/ *None*.

IV. Ban Điều hành/*Board of Management*

STT/ No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment members of the Board of Management</i>
1	Trần Đình Hà/ <i>Mr. Ha Tran Dinh</i> Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i>	20/03/1975	Cử nhân kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>	01/08/2025 (*)
2	Lê Hoài Nam/ <i>Mr. Nam Le Hoai</i> Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	02/09/1984	Kỹ sư xây dựng/ <i>Bachelor of Engineering</i>	19/02/2024
3	Lê Đình Vũ Long/ <i>Mr. Long Le Dinh Vu</i> Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	04/11/1976	Thạc sỹ/MBA	19/02/2024
4	Nguyễn Đình Đông/ <i>Mr. Dong Nguyen Dinh</i> Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	18/10/1981	Cử nhân Quản trị kinh doanh/ <i>Bachelor of Business Administration</i>	19/02/2024
5	Nguyễn Văn Nhật/ <i>Mr. Nhat Nguyen Van</i> Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	07/02/1979	Thạc sỹ khai thác mỏ/ <i>Master of Mining</i>	15/01/2025

* Ngày tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty/*Date of appointment of General Director of the Company.*

V. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên/ <i>Full Name</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp vụ/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>
Nguyễn Hoàng Tâm/ <i>Mr. Tam Nguyen Hoang</i>	02/02/1973	Cử nhân Tài chính ngân hàng/ <i>Bachelor of Finance and Banking</i>	31/01/2024 (*)

(*) Ngày bổ nhiệm lại/ *Date of reappointment.*

VI. Đào tạo về quản trị công ty / *Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không có/ None.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng 6 tháng đầu năm 2026 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty./ *The list of affiliated persons of the public company in the first 6 months of 2026 and transactions of affiliated persons of the Company.*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *The list of affiliated persons of the Company*

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person (1)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliate d person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relation ship with the Compa ny</i>
I Tổ chức/ <i>Organization:</i>									
1	Công ty Cổ phần DRH Holdings/ <i>DRH Holdings JSC</i>			0304266964 cấp ngày 06/03/2006 tại Sở KH-ĐT TP.HCM/	Số 67 Hàm Nghị, phường Sài Gòn, TP. HCM/ No. 67 <i>Ham Nghi</i>	30/5/2016			Cổ đồng sở hữu trên 10%

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person (1)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliate d person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relation ship with the Compa ny</i>
				issued on March 6, 2006 by the DPI of Ho Chi Minh City.	Street, Sai Gon Ward, , HCMC				vốn điều lệ/ Shareh olders owning more than 10% of charter capital
2	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghiệp KSB/ KSB <i>Investment Industry Development Company Limited</i>			3702838077 cấp ngày 12/12/2019 tại Sở KH-ĐT tỉnh Bình Dương /issued in December 12, 2019 by DPI of Binh Duong Province	Lô A1, đường D1, khu A, khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh/ Lot A1, Road D1, Area A, Dat Cuoc Industrial Park, Bac Tan Uyen Ward, HCMC	14/4/2025			Công ty con/
3	Công ty TNHH Cao lanh Minh Long KSB/			3801194708 cấp ngày 30/01/2019 tại	Khu phố Minh Long 1, phường Minh	30/01/2019			Công ty con /

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person (1)	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
	Minh Long KSB Kaolin Limited Company			Sở KH-ĐT tỉnh Bình Phước /issued on January 30, 2019, by DPI of Binh Phuoc Province	Hưng, thành phố Đồng Nai/ Quarter Minh Long 1, Minh Hung Ward, Dong Nai City				Subsidiary
4	HTX Dịch vụ Vận tải Khai khoáng Thăng Long/ Thang Long Mining Transport Service Cooperative			3602997355 cấp ngày 12/09/2011 tại UBND huyện Vĩnh Cửu/ issued on September 12, 2011, by People's Committee of Vinh Cuu district	Tổ 11, KP Ông Hoàng, đường Tân Hiến, Phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai/ Group 11, Ong Huong Quarter, Tan Hien Street, Trang Dai Ward, Dong Nai City	29/06/2018			Công ty con / Subsidiary
5	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa/ Bien Hoa Building			3600275107 cấp ngày 30/6/2005 tại Sở KH-ĐT tỉnh Đồng Nai/ issued on June 30, 2005 by DPI	K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hoà 1, phường Biên Hòa, thành phố	25/5/2023			Công ty liên kết gián tiếp/ Indirect

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person (1)	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
	Materials Production and Construction JSC			of Dong Nai Province	Đồng Nai/ K4/79C Nguyen Tri Phuong Street, Buu Hoa 1 Quarter, Bien Hoa Ward, Dong Nai City				ly Associated company
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Lư Bình Phước/ Hoa Lu Binh Phuoc JSC			3801125609 cấp ngày 01/6/2016 tại Sở KH&ĐT tỉnh Bình Phước/ issued on June 01, 2016 by DPI of Binh Phuoc Province	Quốc lộ 13, khu phố 10, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai/ National Route 13, Quarter 10, Chon Thanh Ward, Chon Thanh Ward, Dong Nai City	09/05/2024			Công ty con gián tiếp/ Indirectly Subsidiary company
II Cá nhân/ Individual:									
1	Phan Tấn Đạt/ Mr. Dat Phan Tan		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the BoD			31/05/2022			

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securit ies tradin g accou nt (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person (1)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliate d person</i>	Lý do/ <i>Reaso ns</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relatio nship with the Compa ny</i>
2	Trần Đình Hà/ <i>Mr. Ha Tran Dinh</i>		TV HĐQT/ TGD <i>Membe rs of the BoD/G eneral Directo r</i>			27/05/202 2			
3	Lê Hoài Nam/ <i>Mr. Nam Le Hoai</i>		TV HĐQT/ P.TGD			27/05/2022			

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person (1)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
4	Trần Hoàng Anh/ <i>Mr. Anh Tran Hoang</i>		TV HĐQT			27/05/2022			
5	Hoàng Nguyên Bình/ <i>Mr. Binh Hoang Nguyen</i>		TV độc lập HĐQT/ <i>Independent members of the BoD</i>			27/05/2022			

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person (1)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
6	Tôn Thất Diên Khoa/ <i>Mr. Khoa Ton That Dien</i>		TV độc lập HĐQT/ <i>Independent members of the BoD</i>			27/05/2022			
7	Lê Đình Vũ Long/ <i>Mr. Long Le Dinh Vu</i>		Phó TGD/ <i>Deputy General Director</i>			19/02/2024			
8	Nguyễn Đình Đông/ <i>Mr. Dong Nguyen Dinh</i>		Phó TGD/ <i>Deputy General</i>			19/02/2024			

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person (1)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
			Director						
9	Nguyễn Văn Nhật/ <i>Mr Nhat Nguyen Van</i>		Phó TGD/ <i>Deputy General Director</i>			15/01/2025			
10	Nguyễn Hoàng Tam/ <i>Mr. Tam Nguyen Hoang</i>		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>			01/02/2019			

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securit ies tradin g accou nt (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>/Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person (1)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliate d person</i>	Lý do/ <i>Reaso ns</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relatio nship with the Compa ny</i>
11	Nguyễn Văn Đông/ <i>Mr. Dong Nguyen Van</i>		Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>The person in charge of company administr ation</i>			15/04/2018			
III.	Tổ chức, cá nhân khác có liên quan (2)/ <i>Other related organizations and individuals</i> (Danh sách								

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person (1)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliate d person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relatio nship with the Compa ny</i>
	đính kèm/ <i>Attached list)</i>								

(Danh sách đính kèm/*Attached list*)

Chú thích (1): Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của các thành viên HĐQT được tính theo nhiệm kỳ mới 2022-2026/ *Note (1): The starting time for being an affiliated person of the members of the Board of Directors is based on the new term 2022-2026.*

Chú thích (2): Đính kèm danh sách chi tiết/ *Note (2): Detailed list attached.*

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức). /NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ./ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

TT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization / individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transacti ons with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>		Ghi chú/ <i>Note</i>
1	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghiệp KSB/ <i>KSB Investment Industry Development Company Limited</i>	Công ty con/ <i>Subsidiar y</i>	370283807 7 Cấp ngày 12/12/2019 tại Sở KH- ĐT tỉnh Bình Dương/ <i>issued on December 12, 2019, by DPI of Binh Duong Province</i>	Lô A1, đường D1, khu A, khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Bắc Tân Uyên, TP. HCM/ <i>Lot A1, Road D1, Area A, Dat Cuoc Industrial Park, Bac Tan Uyen Ward, HCMC</i>	6 tháng đầu năm 2026/ <i>First 6 months of 2026</i>	Số 02/2026/N Q-HĐQT ngày 15/01/2026 / <i>BoD's Resolution No.02/2026 /NQ- HĐQT dated 15/01/2026</i>	319.218.183.385	Thu tiền cho vay/ <i>Loan repayme nts received</i>	
							1.000.000.000	Cho vay/ <i>Loans issued</i>	
							6.600.000.000	Cung cấp dịch vụ KCN/ <i>Provisio n of Industri al Park services</i>	
							5.400.000.000	Thu tiền cung cấp dịch vụ KCN/ <i>Cash receipts</i>	

TT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization / individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>		Ghi chú/ <i>Note</i>
								from providing Industrial Park services	
							10.000.000.000	Lợi nhuận được chia/ Distributed Profits	
							7.959.802.200	Lãi cho vay/ Loan interest income	
2	Công ty TNHH Cao lanh Minh	Công ty con/ Subsidiary	3801194708 Cấp ngày 30/01/2019	Khu phố Minh Long 1, phường	6 tháng đầu năm 2026/	Số 03/2026/N Q-HĐQT	144.873.729	Trả tiền vay/ Loan repayment	
							23.746.000	Đi vay/ Loans borrowed	

TT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization / individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>		Ghi chú/ <i>Note</i>
	Long KSB/ <i>Minh Long KSB Kaolin Limited Company</i>	y	tại Sở KH-ĐT tỉnh Bình Phước/ <i>issued on January 30, 2019, by DPI of Binh Phuoc Province</i>	Minh Hưng, thành phố Đồng Nai/ <i>Quarter Minh Long 1, Minh Hung Ward, Dong Nai City</i>	First 6 months of 2026	ngày 15/01/2026 / BoD's Resolution No. 03/2026/N Q-HĐQT dated 15/01/2026		d	
							844.211.307	Lãi đi vay/ <i>Loan interest</i>	
3	HTX Dịch vụ Vận tải Khai khoáng Thăng Long/ <i>Thang Long Mining Transport Service Cooperative</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	360299735 5 Cấp ngày 12/09/2011 tại UBND huyện Vĩnh Cửu/ <i>issued on September 12, 2011,</i>	Tổ 11, KP Ông Hoàng, đường Tân Hiến, Phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai/ <i>Group 11,</i>	6 tháng đầu năm 2026/ <i>First 6 months of 2026</i>	Số 03/2026/N Q-HĐQT ngày 15/01/2026 / BoD's Resolution No. 03/2026/N	508.424.000	Đi vay/ <i>Loans borrowed</i>	
							1.313.424.000	Trả tiền vay/ <i>Loan repayment</i>	

TT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization / individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relations hip with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction		Ghi chú/ Note
			by People's Committee of Vinh Cuu district	Ong Huong Quarter, Tan Hien Street, Trang Dai Ward, Dong Nai City		Q-HĐQT dated 15/01/2026	2.613.158.102	Lãi đi vay/ Loan interest	
4	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa/ Bien Hoa Building Materials Production and Construction JSC	Công ty liên kết gián tiếp/ Indirectly Associated company	3600275107 cấp ngày 30/6/2005 tại Sở KH-ĐT tỉnh Đồng Nai/ issued on June 30 2005, by DPI of Dong Nai Province	K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hoà 1, phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai/ K4/79C Nguyen Tri Phuong Street, Buu Hoa 1 Quarter, Bien Hoa Ward, Dong Nai City	6 tháng đầu năm 2026/ First 6 months of 2026	Số 12/NQ-HĐQT ngày 15/12/2025 (VLB)/ BoD's Resolution No.12/NQ-HĐQT dated 15/12/2025 (VLB)	30.900.000.000	Nhận tiền cổ tức/ Dividend received	
5	Công ty Cổ phần Đầu tư	Công ty con gián	3801125609 cấp ngày	Quốc lộ 13, khu phố 10,	6 tháng đầu năm	Số 02/2026/N	225.100.000	Thu tiền vay/	

TT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization / individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>		Ghi chú/ <i>Note</i>
	Hoa Lư Bình Phước/ Hoa Lu Binh Phuoc JSC	tiếp/ <i>Indirectly Subsidiary company</i>	01/6/2016 tại Sở KH&ĐT tỉnh Bình Phước/ <i>issued on June 01, 2016 by DPI of Binh Phuoc Province</i>	phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai/ <i>National Highway 13, Quarter 10, Chon Thanh Ward, Dong Nai City</i>	2026/ <i>First 6 months of 2026</i>	Q-HĐQT ngày 15/01/2026 / BoD's Resolution No. 02/2026/N Q-HĐQT dated 15/01/2026		<i>Loan repayments received</i>	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức). /NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Không có/ <i>None</i>								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) /*Transactions between the Company and any company in which members of the Board of Directors, the General Director, and other managers are or have been founding members, members of the Board of Directors, or General Directors in the last three (03) years (calculated as of the reporting date):*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
	Không có/ <i>None</i>						

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, General Director and other managers as a member of Board of Directors, General Director: Không có/ None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, General Director and other managers*): Không có/ *None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng đầu năm 2026) /Share transactions of internal persons and their affiliated persons (First 6 months of 2026)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons*

(Danh sách đính kèm/ *Attached list*)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

Stt/ No.	Người thực hiện giao dịch/ <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ/ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu/ <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ/ <i>Percent age</i>	Số cổ phiếu/ <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ/ <i>Percent age</i>	
1	Nguyễn Hoàng Tâm/ <i>Mr. Tam Nguyen Hoang</i>	Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>	190.100	0,16%	195.000	0,17%	Mua/ <i>Buy</i>
2	Nguyễn Văn Đông/ <i>Mr. Dong Nguyen Van</i>	Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>The person in charge of company administration</i>	0	-	4.000	0,00%	Mua/ <i>Buy</i>

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không/ None.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu: VP HĐQT/ Archived at Office of BoD.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Phan Tấn Đạt



Phụ Lục III
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ/
LIST OF OTHER RELEVANT ORGANIZATIONS AND INDIVIDUALS

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026 số: 03/2026/BC-KSB ngày 29 tháng 7 năm 2026)
 / Attached with Report on Corporate Governance First 6 months of 2026 Number: 03/2026/BC-KSB dated 29 July 2026)

Stt No.	Mã CK / Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ / Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD) / Type of documents(ID/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) / NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ / Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	KSB	Phan Tấn Đạt		Chủ tịch HĐQT / Chairman of the Board of Directors		Căn cước / ID					5.288.159	4,60%	31/05/2022			
1.1	KSB	Phan Tấn Ước			Bố đẻ /Father	CCCD / ID							31/05/2022			
1.2	KSB	Nguyễn Thị Hòa			Mẹ đẻ / Mother	CCCD / ID							31/05/2022			
1.3	KSB	Lê Thị Việt Hà			Vợ / Wife	CCCD / ID							31/05/2022			

1.4	KSB	Phan Huy Cường			Em ruột / Brother	CCCD / ID							31/05/2022			
1.5	KSB	Phan Tấn Vinh			Em ruột/ Brother	CCCD / ID							31/05/2022			
1.6	KSB	Phan Thị Linh Giang			Em ruột/ Brother	CCCD / ID							31/05/2022			
1.7	KSB	Phan Lê Bảo Trân			Con ruột /Daughter								31/05/2022			
1.8	KSB	Phan Đăng Khoa			Con ruột /Son								31/05/2022			
1.9	KSB	Lê Ngọc Cử			Bố vợ / Father-in-law	CCCD / ID							31/05/2022			
1.10	KSB	Bùi Thị Hương			Mẹ vợ /Mother-in-law	CCCD / ID							31/05/2022			
1.11	KSB	Phan Thị Kiều Nương			Em dâu / Sister-in-law	CCCD / ID							31/05/2022			

1.12	DRH	Công ty CP DRH Holdings <i>DRH Holdings Joint Stock Company</i>			Tổ chức có liên quan / Related organisation	ĐKKD / Business Registration Certificate	0304266964	06/03/2006	Số KH&ĐT Thành phố HCM / the DPI of HCMC	67 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, TP. HCM / 67 Ham Nghi Street, Sai Gon Ward, HCMC	24.211.789	21%	30/5/2016		Ông Phan Tấn Đạt là Chủ tịch / Mr. Dat Phan Tan is Chairman
1.13	VLB	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa <i>Biên Hòa Construction and Building Material Manufacturing Joint Stock Company</i>			Tổ chức có liên quan / Related organisation	ĐKKD / Business Registration Certificate	3600275107	30/06/2005	Số KH&ĐT tỉnh Đồng Nai / the DPI of Dong Nai province	K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hoà 1, phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai / K4/79C Nguyen Tri Phuong Street, Buu Hoa 1 Quarter, Bien Hoa Ward, Dong Nai City			25/05/2023		Ông Phan Tấn Đạt là TV HĐQT / Mr. Dat Phan Tan is Non-executive members of the BoD
2	KSB	Trần Đình Hà		Thành viên HĐQT/TGD							496.455	0,43%	27/05/2022		
2.1	KSB	Lê Thị Rần			Mẹ đẻ / Mother								27/05/2022		
2.2	KSB	Trần Đình Hải			Anh ruột / Brother								27/05/2022		
2.3	KSB	Trần Thị Sơn			Chị ruột / Sister								27/05/2022		
2.4	KSB	Trần Đình Hưng			Anh ruột / Brother								27/05/2022		
2.5	KSB	Trần Hải Anh			Con ruột / Daughter								27/05/2022		
2.6	KSB	Trần Võ Hải Mi			Con ruột / Daughter								27/05/2022		

2.7	KSB	Vũ Thị Thuộc			Chị dâu / Sister-in-law	CCCD / ID							27/05/2022				
2.8	KSB	Lê Chí Thức			Anh rể/ Brother-in-law	CCCD / ID							27/05/2022				
2.9	KSB	Vũ Thị Tổ Tâm			Chị dâu / Sister-in-law	CCCD / ID							27/05/2022				
2.10	KSB	HTX Dịch vụ Vận tải Khai khoáng Thăng Long <i>Thang Long Mining Transport Service Cooperative</i>			Tổ chức có liên quan / <i>Related organisation</i>	ĐKKD / <i>Business Registration Certificate</i>	3602997355	12/09/2011	UBND huyện Vĩnh Cửu / <i>People's Committee of Vĩnh Cửu district</i>	Tổ 11, KP Ông Hường, đường Tân Hiến, Phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai / <i>Group 11, Ông Hường Quarter, Tân Hiến Street, Trảng Dài Ward, Đồng Nai City</i>			29/06/2018			Ông Trần Đình H là Chủ tịch HĐQT / <i>Mr. Ha Tran Dinh is Chairman</i>	
3	KSB	Hoàng Nguyên Bình		Thành viên độc lập HĐQT/ TV UBKT / Independent members of the BoD / <i>Member of the Committee</i>		CCCD / ID						270.000	0,24%	27/05/2022			
3.1	KSB	Nguyễn Thị Hạnh			Mẹ đẻ / Mother	CCCD / ID								27/05/2022			
3.2	KSB	Hoàng Ngọc Long			Em ruột / Brother	CCCD / ID								27/05/2022			
3.3	KSB	Vũ Tổ Uyên			Vợ / Wife	CCCD / ID								27/05/2022			

3.4	KSB	Hoàng Thu Trang			Con ruột /Daughter	CCCD / ID							27/05/2022			
3.5	KSB	Hoàng Thu Hương			Con ruột /Daughter	CCCD / ID							27/05/2022			
3.6	KSB	Vũ Văn Bình			Bố vợ /Father-in-law	CCCD / ID							27/05/2022			
3.7	KSB	Trần Tuyết Nga			Mẹ vợ / Mother-in-law	CCCD / ID							27/05/2022			
3.8	KSB	Vũ Phương Lan			Em dâu / Sister-in-law	CCCD / ID							27/05/2022			
4	KSB	Tôn Thất Diên Khoa		Thành viên độc lập HDQT/ TV UBKT / <i>Independent members of the BoD / Member of the Committee</i>		CCCD / ID					272.100	0,24%	27/05/2022			
4.1	KSB	Tôn Thất Ngượn			Bố đẻ / Father	CCCD / ID							27/05/2022			
4.2	KSB	Phạm Thị Diên			Mẹ đẻ / Mother	CCCD / ID							27/05/2022			

4.3	KSB	Phùng Ngọc Bích Vân			Vợ / Wife	CCCD / ID							27/05/2022			
4.4	KSB	Tôn Nữ Ngọc Nga			Con ruột / Daughter	CCCD / ID							27/05/2022			
4.5	KSB	Tôn Nữ Quỳnh Trân			Con ruột / Daughter	CCCD / ID							27/05/2022			
4.6	KSB	Tôn Nữ Khoa Bảo			Em ruột / Brother	CCCD / ID							27/05/2022			
4.7	KSB	Tôn Thất Bảo Hùng			Em ruột / Brother	CCCD / ID							27/05/2022			
4.8	KSB	Phạm Lư Ngọc Dung			Em dâu / Sister-in-law	CCCD / ID							27/05/2022			
4.9	KSB	Nguyễn Minh Tuấn			Em rể / Brother-in-law	CCCD / ID							27/05/2022			
4.10	KSB	Lương Thị Bích Ngọc			Mẹ vợ / Mother-in-law	CCCD / ID							27/05/2022			
4.11	BLI	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long <i>Bao Long Insurance Corporation</i>			Tổ chức có liên quan / Related organisation		71GP/KDBH	15/04/2014	Bộ Tài Chính / The Ministry of Finance	185 Điện Biên Phủ, Phường Tân Định, TP. HCM / 185 Dien Bien Phu Street, Ward Tan Dinh, HCMC			27/05/2022			Ông Tôn Thất Diên Khoa là TV Ban kiểm soát / Mr. Ton That Dien Khoa is a Member of the Supervisory Board

5	KSB	Lê Hoài Nam		TV HDQT/P.T GD Executive members of the BoD/ Deputy General Director		CCCD / ID					296.832	0,25%	27/05/2022			
5.1	KSB	Lê Ngọc Cử			Bố đẻ / Father	CCCD / ID							27/05/2022			
5.2	KSB	Bùi Thị Hương			Mẹ đẻ / Mother	CCCD / ID							27/05/2022			
5.3	KSB	Lê Thị Thanh Nga			Em ruột / Sister	CCCD / ID							27/05/2022			
5.4	KSB	Lê Thị Việt Hà			Em ruột / Sister	CCCD / ID							27/05/2022			
5.5	KSB	Nguyễn Thị Bích Trâm			Vợ / Wife	CCCD / ID							27/05/2022			
5.6	KSB	Lê Phú Trọng			Con ruột /Son								27/05/2022			

5.7	KSB	Lê Nguyễn Minh Triết			Con ruột /Son								27/05/2022			
5.8	KSB	Nguyễn Văn Tĩnh			Bố vợ / Father-in-law	CCCD / ID							27/05/2022			
5.9	KSB	Nguyễn Thị Kim Bửu			Mẹ vợ / Mother-in-law	CCCD / ID							27/05/2022			
5.10	KSB	Phan Tấn Đạt		Chủ tịch HĐQT / Chairman of the Board of Directors	Em rể / Brother-in-law	Căn cước					5.288.159	4,60%	27/05/2022			
5.11	KSB	Nguyễn Minh Tuấn			Em rể / Brother-in-law	CCCD / ID							27/05/2022			
5.12	KSB	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghiệp KSB KSB Industrial Development Co., Ltd.			Tổ chức có liên quan / Related organisation	ĐKKD / Business Registration Certificate	3702838077	12/12/2019	Số KH&ĐT tỉnh Bình Dương / the DPI of Binh Duong province	Lô A1, đường D1, khu A, khu công nghiệp Đất Cuộc, xã Bắc Tân Uyên, TP. HCM/ Lot A1, Road D1, Area A, Dat Cuoc Industrial Park, Bac Tan Uyen Ward, HCMC			09/04/2025			Ông Lê Hoài Nam là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ/ Mr. Le Hoai Nam is the Chairman of the Members' Council cum General Director
5.13	KSB	Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Lư Bình Phước Hoa Lu Binh Phuoc Investment Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan / Related organisation	ĐKKD / Business Registration Certificate	3801125609	01/06/2016	Số KH&ĐT tỉnh Bình Phước / the DPI of Binh Phuoc province	Quốc Lộ 13, Khu Phố 10, Phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai / National Route 13, Quarter 10, Chon Thanh Ward, Dong Nai Province			09/05/2024			Ông Lê Hoài Nam là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ / Mr. Le Hoai Nam is the Chairman of the Board and General Director
6	KSB	Trần Hoàng Anh		TV HĐQT / Non- executive members of the BoD		CCCD / ID							27/05/2022			

6.1	KSB	Trần Quang Thái			Bố đẻ / Father	CCCD / ID							27/05/2022			
6.2	KSB	Huỳnh Thị Minh			Mẹ đẻ / Mother	CCCD / ID							27/05/2022			
6.3	KSB	Trần Hoàng Vũ			Anh ruột / Brother	CCCD / ID							27/05/2022			
6.4	KSB	Nguyễn Thị Bảo Ngọc			Chị dâu / Sister-in-law	CCCD / ID							27/05/2022			
6.5	KSB	Trần Hoàng Phúc			Em ruột / Brother	CCCD / ID							27/05/2022			
6.6	KSB	Nguyễn Thiện Lan Vi			Vợ / Wife	CCCD / ID							27/05/2022			
6.7	KSB	Trần Thị Kim Loan			Mẹ vợ / Mother-in-law	CCCD / ID							27/05/2022			
6.8	KSB	Trần Hoàng Khang			Con ruột / Son								27/05/2022			

6.9	KSB	Trần Hoàng Vi Anh			Con ruột / Daughter								27/05/2022			
6.10	KSB	Trần Hoàng Khả Anh			Con ruột / Daughter								27/05/2022			
6.11	DRH	Công ty CP DRH Holdings <i>DRH Holdings Joint Stock Company</i>			Tổ chức có liên quan / Related organisation	ĐKKD / Business Registration Certificate	0304266964	06/03/2006	Sở KH&ĐT Thành phố HCM / the DPI of HCMC	67 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, TP. HCM / 67 Ham Nghi Street, Sai Gon Ward, HCMC	24.211.789	21%	30/05/2016			
6.12	KSB	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghiệp KSB/ <i>KSB Investment Company Limited</i>			Tổ chức có liên quan / Related organisation	Tổ chức có liên quan / Related organisation	3702838077	12/12/19	Sở KH-ĐT tỉnh Bình Dương/ the DPI of Binh Duong Province	Lô A1, đường D1, khu A, khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Bắc Tân Uyên, TP. HCM/ Lot A1, Road D1, Area A, Dat Cuoc Industrial Park, Bac Tan Uyen Commune, HCMC			11/06/2025			Ông Trần Hoàng Anh là TV HĐQT / Mr. Tran Hoang Anh is a Member of the Board of Members
7	KSB	Lê Đình Vũ Long		Phó Tổng giám đốc / Deputy General Director		CCCD / ID					20.000	0,02%	19/02/2024			
7.1	KSB	Lê Đình Triển			Bố đẻ (Đã mất) Father (Dead)	CCCD / ID							19/02/2024			
7.2	KSB	Võ Thị Minh Thủy			Mẹ đẻ / Mother	CCCD / ID							19/02/2024			
7.3	KSB	Ngô Viết Ngọc Thanh			Vợ / Wife	CCCD / ID							19/02/2024			

7.4	KSB	Lê Đình Nhật Hải			Con ruột /Son	CCCD / ID							19/02/2024			
7.5	KSB	Lê Đình Nhật Minh			Con ruột /Son	CCCD / ID							19/02/2024			
7.6	KSB	Lê Đình Nhật Quang			Con ruột /Son	CCCD / ID							19/02/2024			
7.7	KSB	Ngô Viết Yêm			Bố vợ (Đã mất) / Father-in-law (Dead)								19/02/2024			
7.8	KSB	Đặng Thị Thanh Ngọc			Mẹ vợ (Đã mất) / Mother-in-law (Dead)								19/02/2024			
7.9	KSB	Lê Đình Vũ Linh			Em ruột/ Brother	CCCD / ID							19/02/2024			
7.10	VLB	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa <i>Bien Hoa Construction and Building Material Manufacturing Joint Stock Company</i>			Tổ chức có liên quan / Related organisation	ĐKKD / Business Registration Certificate	3600275107	30/06/2005	Số KH&ĐT tỉnh Đồng Nai / the DPI of Dong Nai province	K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hoà 1, phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai / K4/79C Nguyen Tri Phuong Street, Buu Hoa 1 Quarter, Bien Hoa Ward, Dong Nai City			26/06/2025			Ông Lê Đình Vũ Long là TV HĐQT / Mr. Long Le Dinh Vu is Non-executive members of the BoD
7.11	KSB	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghiệp KSB / KSB Investment Industrial Development Company Limited			Tổ chức có liên quan / Related organisation	ĐKKD/ Business Registration Certificate	3702838077	12/12/2019	Số KH-ĐT tỉnh Bình Dương / the DPI of Binh Duong Province	Lô A1, đường D1, khu A, khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Bắc Tân Uyên, TP. HCM/ Lot A1, Road D1, Area A, Dat Cuoc Industrial Park, Bac Tan Uyen Ward, HCMC			11/06/2025			Ông Lê Đình Vũ Long là TV HĐQT / Mr. Le Dinh Vu Long is a member of the Board of Members

ĐỒNG * *

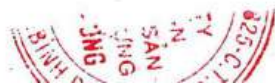
TP. * M.S.D.

8	KSB	Nguyễn Đình Đông		Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director		CCCD / ID					275.723	0,24%	19/02/2024			
8.1	KSB	Nguyễn Đình Ngân			Bố đẻ (Đã mất) Father (Dead)								19/02/2024			
8.2	KSB	Trần Thị Kim Sang			Mẹ ruột / Mother	CCCD / ID							19/02/2024			
8.3	KSB	Nguyễn Thị Như Quỳnh			Chị ruột / Sister	CCCD / ID							19/02/2024			
8.4	KSB	Nguyễn Đình Phương			Em ruột / Brother	CCCD / ID							19/02/2024			
8.5	KSB	Vũ Thị Thu Huyền			Vợ / Wife	CCCD / ID							19/02/2024			
8.6	KSB	Nguyễn Đình Đức			Con ruột / Son	CCCD / ID							19/02/2024			
8.7	KSB	Vũ Viết Hương			Bố vợ / Father-in-law	CCCD / ID							19/02/2024			
8.8	KSB	Phạm Thị Mai Anh			Mẹ vợ / Mother-in-law	CCCD / ID							19/02/2024			

8.9	KSB	Nguyễn Hoàng Tâm			Anh rể / Brother-in-law	CCCD / ID					195.000	0,17%	19/02/2024			
8.10	KSB	Điền Thị Bích Liên			Em dâu / Sister-in-law	CCCD / ID							19/02/2024			
8.11	KSB	Công ty TNHH caolanh Minh Long KSB / Minh Long KSB Kaolin Limited Company			Tổ chức có liên quan /Related organisation	ĐKKD/ Business Registration Certificate	3801194708	30/11/2019	Số KH-ĐT tỉnh Bình Phước /the DPI of Bình Phước Province	Khu phố Minh Long 1, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai/ Quarter Minh Long 1, Minh Hung Ward, Dong Nai Province			06/08/2025			Chủ tịch Công ty kiểm Giám đốc / Company Chairman and Director
9	KSB	Nguyễn Văn Nhật		Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director		CCCD / ID					75.030	0,07%	15/01/2025			
9.1	KSB	Nguyễn Thị Hương			Vợ/Wife	CCCD / ID							15/01/2025			
9.2	KSB	Trần Thị Hải			Mẹ đẻ / Mother	CCCD / ID							15/01/2025			
9.3	KSB	Phạm Thị Mọc			Mẹ vợ / Mother-in-law	CCCD / ID							15/01/2025			
9.4	KSB	Nguyễn Thảo Minh Khuê			Con ruột / Daughter	CCCD / ID							15/01/2025			
9.5	KSB	Nguyễn Thảo Minh Anh			Con ruột /Daughter	CCCD / ID							15/01/2025			

9.6	KSB	Nguyễn Văn Vượng			Anh trai / Brother	CCCD / ID							15/01/2025			
9.7	KSB	Võ Thị Thảo			Chị dâu / Sister-in-law	CCCD / ID							15/01/2025			
9.8	KSB	Nguyễn Đình Trí			Em rể / Brother-in-law	CCCD / ID							15/01/2025			
9.9	KSB	Nguyễn Thị Hương			Chị ruột / Sister	CCCD / ID							15/01/2025			
9.10	KSB	Đinh Hồng Phan			Em rể / Brother-in-law	CCCD / ID							15/01/2025			
9.11	KSB	Nguyễn Thị Nga			Em ruột / Sister	CCCD / ID							15/01/2025			
10	KSB	Nguyễn Hoàng Tâm		Kế toán trưởng /Chief Accountant		CCCD / ID					195.000	0,17%	01/02/2019			
10.1	KSB	Nguyễn Văn Kiều			Bố đẻ / Father	CCCD ID Card No.							01/02/2019			
10.2	KSB	Trần Thị Ánh Tuyết			Mẹ đẻ / Mother	CCCD ID Card No.							01/02/2019			

10.3	KSB	Nguyễn Hoàng Ánh			Anh ruột / Brother	CCCD / ID							01/02/2019			
10.4	KSB	Nguyễn Văn Minh			Anh ruột / Brother	CCCD / ID							01/02/2019			
10.5	KSB	Nguyễn Thị Ánh Phương			Em ruột / Sister	CCCD / ID							01/02/2019			
10.6	KSB	Nguyễn Thị Ngọc Liễu			Em ruột / Sister	CCCD / ID							01/02/2019			
10.7	KSB	Nguyễn Thị Minh Châu			Em ruột / Sister	CCCD / ID							01/02/2019			
10.8	KSB	Nguyễn Thị Như Quỳnh			Vợ / Wife	CCCD / ID							01/02/2019			
10.9	KSB	Nguyễn Minh Trí			Con ruột / Son	CCCD / ID							01/02/2019			
10.10	KSB	Nguyễn Hoàng Như Ngọc			Con ruột / Daughter								01/02/2019			
10.11	KSB	Nguyễn Đình Ngân			Bố vợ (Đã mất) / Father- in-law (Dead)											
10.12	KSB	Trần Thị Kim Sang			Mẹ vợ / Mother-in- law	CCCD / ID							01/02/2019			



10.13	KSB	Võng Lý Văn			Chị dâu / Sister-in-law	CCCD / ID							01/02/2019			
10.14	KSB	Nguyễn Văn Bé Tám			Em rể / Brother-in-law	CCCD / ID							01/02/2019			
10.15	KSB	Lê Thị Quế Chi			Chị dâu / Sister-in-law	CCCD / ID							01/02/2019			
11	KSB	Nguyễn Văn Đông		Người phụ trách quản trị Công ty / Person in charge of company administrati on		Căn cước / ID					4.000	0,00%	15/04/2018			
11.1	KSB	Nguyễn Văn Tháo			Bố đẻ / Father	CCCD / ID							15/04/2018			
11.2	KSB	Lê Thị Chức			Mẹ đẻ / Mother	CCCD / ID							15/04/2018			
11.3	KSB	Phan Thị Thủy			Vợ / Wife	CCCD / ID							15/04/2018			
11.4	KSB	Nguyễn Phan Gia Hân			Con ruột / Daughter								15/04/2018			

11.5	KSB	Nguyễn Phan Quỳnh Anh			Con ruột / Daughter								15/04/2018			
11.6	KSB	Nguyễn Thị Thanh Thu			Chị ruột / Sister	CCCD / ID							15/04/2018			
11.7	KSB	Hồ Thái Bình			Anh rể / Brother-in-law	CCCD / ID							15/04/2018			
11.8	KSB	Phan Bá Tuyết			Bố vợ / Father-in-law	CCCD / ID							15/04/2018			
11.9	KSB	Nguyễn Thị Lục			Mẹ vợ / Mother-in-law	CCCD / ID							15/04/2018			



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG /
BINH DUONG MINERAL AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**

**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY/
THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY**

(Đính kèm theo chủ thích tại mục VII.1 - Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2026/

Attached with the note in section VII.1 - Report on Corporate Governance First 6 months of 2026)

Stt/ No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan / Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
1	Phan Tấn Đạt		Chủ tịch HĐQT / Chairman of the Board of Directors			31/05/2022			NNB/ Internal person
1.1	Phan Tấn Ước					31/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
1.2	Nguyễn Thị Hòa					31/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons

1.3	Lê Thị Việt Hà					31/05/2022			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
1.4	Phan Huy Cường					31/05/2022			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
1.5	Phan Tấn Vinh					31/05/2022			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
1.6	Phan Thị Linh Giang					31/05/2022			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
1.7	Phan Lê Bảo Trân					31/05/2022			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
1.8	Phan Đăng Khoa					31/05/2022			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>

1.9	Lê Ngọc Cừ					31/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
1.10	Bùi Thị Hương					31/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
1.11	Phan Thị Kiều Nương					31/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
1.12	Công ty CP DRH Holdings DRH Holdings Joint Stock Company			0304266964, 06/03/2006, Sở KH&ĐT Thành phố HCM / the DPI of HCM City	67 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, TP. HCM / 67 Ham Nghi Street, Sai Gon Ward, HCM City	30/05/2016			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
1.13	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa/ Bien Hoa Construction and Building Material Manufacturing Joint Stock Company			3600275107, 30/06/2005, Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai / the DPI of Dong Nai province	K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hoà 1, phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai / K4/79C Nguyen Tri Phuong Street, Buu Hoa 1 Quarter, Bien Hoa Ward, Dong Nai City	25/05/2023			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons

2	Trần Đình Hà		Thành viên HĐQT/T GD <i>Executive members of the BoD / CEO</i>	034075007412, 13/4/2026, Bộ Công an / <i>Police Department for Administrative Management of Social Order</i>	443 Hai Bà Trưng, khu phố 13, phường Xuân Hoà, TP. HCM / <i>443 Hai Bà Trưng, Quarter 13, Xuân Hoà Ward, HCM City</i>	27/05/2022			NNB/ <i>Internal person</i>
2.1	Lê Thị Rân					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
2.2	Trần Đình Hải					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
2.3	Trần Thị Sơn					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
2.4	Trần Đình Hưng					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>

2.5	Trần Hải Anh					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
2.6	Trần Võ Hải Mi					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
2.7	Vũ Thị Thuộc					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
2.8	Lê Chí Thúc					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
2.9	Vũ Thị Tố Tâm					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
2.10	HTX Dịch vụ Vận tải Khai khoáng Thăng Long Thang Long Mining Transport Service Cooperative			3602997355, 12/09/2011, UBND huyện Vĩnh Cửu / People's Committee of Vinh Cuu district	Tổ 11, KP Ông Hoàng, đường Tân Hiến, Phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai / Group 11, Ông Hoàng Quarter, Tân Hiến Street, Trảng Dài Ward, Đồng Nai City	29/06/2018			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons

3	Hoàng Nguyên Bình		Thành viên độc lập HDQT/ CT UBKT <i>Independent members of the BoD / Head of the Committee</i>			27/05/2022			NNB/ <i>Internal person</i>
3.1	Nguyễn Thị Hạnh					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
3.2	Hoàng Ngọc Long					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
3.3	Vũ Tổ Uyên					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>

3.4	Hoàng Thu Trang					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
3.5	Hoàng Thu Hương					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
3.6	Vũ Văn Bình					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
3.7	Trần Tuyết Nga					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
3.8	Vũ Phương Lan					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons

4	Tôn Thất Diên Khoa		Thành viên độc lập HDQT/ TV UBKT / Independent members of the BoD / Member of the Committee			27/05/2022			NNB/ Internal person
4.1	Tôn Thất Ngoạn					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
4.2	Phạm Thị Diên					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
4.3	Phùng Ngọc Bích Vân					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons

4.4	Tôn Nữ Ngọc Nga					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
4.5	Tôn Nữ Quỳnh Trân					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
4.6	Tôn Nữ Khoa Bảo					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
4.7	Tôn Thất Bảo Hùng					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
4.8	Phạm Lư Ngọc Dung					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
4.9	Nguyễn Minh Tuấn					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons

4.10	Lương Thị Bích Ngọc					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
4.11	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long <i>Bao Long Insurance Corporation</i>			71GP/KDBH, 15/04/2014, Bộ Tài Chính / <i>The Ministry of Finance</i>	185 Điện Biên Phủ, Phường Tân Định, TP. HCM / <i>185 Dien Bien Phu Street, Ward Tan Dinh, HCM City</i>	27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
5	Lê Hoài Nam		TV HDQT/P. TGD <i>Executive members of the BoD/ Deputy General Director</i>			27/05/2022			NNB/ <i>Internal person</i>
5.1	Lê Ngọc Cừ					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
5.2	Bùi Thị Hương					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons

5.3	Lê Thị Thanh Nga					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
5.4	Lê Thị Việt Hà					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
5.5	Nguyễn Thị Bích Trâm					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
5.6	Lê Phú Trọng					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
5.7	Lê Nguyễn Minh Triết					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
5.8	Nguyễn Văn Tấn					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons

5.9	Nguyễn Thị Kim Bửu					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
5.10	Phan Tấn Đạt		Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương / <i>Chairman of the Board of Directors</i>			27/05/2022			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
5.11	Nguyễn Minh Tuấn					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>

5.12	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghiệp KSB <i>KSB Industrial Development Co., Ltd.</i>		Ông Lê Hoài Nam là Chủ tịch HĐQT kiêm TGD/ <i>Mr. Le Hoai Nam is the Chairman of the Members' Council cum General Director</i>	3702838077, 12/12/2019, Sở KH-ĐT tỉnh Bình Dương <i>/ the DPI of Binh Duong province</i>	Lô A1, đường D1, khu A, khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Bắc Tân Uyên, TP. HCM/ <i>Lot A1, Road D1, Area A, Dat Cuoc Industrial Park, Bac Tan Uyen Ward, HCMC</i>	09/04/2025			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
5.13	Công ty Cổ phần đầu tư Hoa Lư Bình Phước <i>Hoa Lu Binh Phuoc Investment Joint Stock Company</i>		Ông Lê Hoài Nam là Chủ tịch HĐQT kiêm TGD / <i>Mr. Le Hoai Nam is the Chairman of the Board and General Director</i>	3801125609, 01/06/2016, Sở KH&ĐT tỉnh Bình Phước / <i>the DPI of Binh Phuoc province</i>	Quốc Lộ 13, Khu Phố 10, Phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai <i>/ National Route 13, Quarter 10, Chon Thanh Ward, Dong Nai City</i>	09/05/2024			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>

6	Trần Hoàng Anh		TV HDQT / Non- executive members of the BoD			27/05/2022			NNB/ Internal person
6.1	Trần Quang Thái					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
6.2	Huỳnh Thị Minh					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
6.3	Trần Hoàng Vũ					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
6.4	Nguyễn Thị Bảo Ngọc					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
6.5	Trần Hoàng Phúc					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons

6.6	Nguyễn Thiện Lan Vi					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
6.7	Trần Thị Kim Loan					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
6.8	Trần Hoàng Khang					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
6.9	Trần Hoàng Vi Anh					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
6.10	Trần Hoàng Khả Anh					27/05/2022			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
6.11	Công ty CP DRH Holdings DRH Holdings Joint Stock Company		Phó TGĐ / Deputy General Director	0304266964, 06/03/2006, Số KH&ĐT Thành phố HCM / the DPI of HCM City	67 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, TP. HCM / 67 Ham Nghi Street, Sai Gon Ward, HCM City	30/05/2016			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons

6.12	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghiệp KSB/ <i>KSB Investment Company Limited</i>		Thành viên HĐQT / <i>Member of the Board of Members</i>	3702838077, 12/12/2019, Sở KH-ĐT tỉnh Bình Dương / <i>the DPI of Binh Duong province</i>	Lô A1, đường D1, khu A, khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Bắc Tân Uyên, TP. HCM/ <i>Lot A1, Road D1, Area A, Dat Cuoc Industrial Park, Bac Tan Uyen Commune, HCMC</i>	11/06/2025			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
7	Lê Đình Vũ Long		Phó Tổng giám đốc / <i>Deputy General Director</i>			19/02/2024			NNB/ <i>Internal person</i>
7.1	Lê Đình Triển								Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
7.2	Võ Thị Minh Thủy					19/02/2024			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
7.3	Ngô Viết Ngọc Thanh					19/02/2024			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>

7.4	Lê Đình Nhật Hải					19/02/2024			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
7.5	Lê Đình Nhật Minh					19/02/2024			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
7.6	Lê Đình Nhật Quang					19/02/2024			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
7.7	Ngô Viết Yên								Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
7.8	Đặng Thị Thanh Ngọc								Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons

7.9	Lê Đình Vũ Linh					19/02/2024			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
7.10	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa Biên Hoa Construction and Building Material Manufacturing Joint Stock Company		TV HĐQT / Non-executive members of the BoD	3600275107, 30/06/2005, SỞ KH&ĐT tỉnh Đồng Nai / the DPI of Dong Nai province	K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hoà 1, phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai / K4/79C Nguyen Tri Phuong Street, Buu Hoa 1 Quarter, Bien Hoa Ward, Dong Nai City	26/06/2025			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
7.11	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghiệp KSB / KSB Investment Industrial Development Company Limited		TV HĐQT	3702838077, 12/12/2019, SỞ KH-ĐT tỉnh Bình Dương / the DPI of Binh Duong province	Lô A1, đường D1, khu A, khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Bắc Tân Uyên, TP. HCM/ Lot A1, Road D1, Area A, Dat Cuoc Industrial Park, Bac Tan Uyen Ward, HCMC	11/06/2025			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
8	Nguyễn Đình Đông		Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director			19/02/2024			NNB/ Internal person
8.1	Nguyễn Đình Ngân					19/02/2024			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons

8.2	Trần Thị Kim Sang					19/02/2024			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
8.3	Nguyễn Thị Như Quỳnh					19/02/2024			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
8.4	Nguyễn Đình Phương					19/02/2024			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
8.5	Vũ Thị Thu Huyền					19/02/2024			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
8.6	Nguyễn Đình Đức					19/02/2024			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
8.7	Vũ Viết Hương					19/02/2024			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons

8.8	Phạm Thị Mai Anh					19/02/2024			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
8.9	Nguyễn Hoàng Tâm		Kế toán trưởng / <i>Chief Accountant</i>			19/02/2024			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
8.10	Điền Thị Bích Liên					19/02/2024			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
8.11	Công ty TNHH caolan Minh Long KSB / Minh Long KSB Kaolin Limited Company		Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc / <i>Company Chairman and Director</i>	3801194708, 30/11/2019, Sở KH-ĐT tỉnh Bình Phước / <i>the DPI of Binh Phuoc Province</i>	Khu phố Minh Long 1, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai / <i>Quarter Minh Long 1, Minh Hung Ward, Dong Nai City</i>	06/08/2025			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
9	Nguyễn Văn Nhật		Phó Tổng Giám đốc / <i>Deputy General Director</i>			15/01/2025			NNB/ Internal person

9.1	Nguyễn Thị Hương					15/01/2025			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
9.2	Trần Thị Hải					15/01/2025			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
9.3	Phạm Thị Mộc					15/01/2025			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
9.4	Nguyễn Thảo Minh Khuê					15/01/2025			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
9.5	Nguyễn Thảo Minh Anh					15/01/2025			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
9.6	Nguyễn Văn Vượng					15/01/2025			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons

9.7	Võ Thị Thảo					15/01/2025			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
9.8	Nguyễn Đình Trí					15/01/2025			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
9.9	Nguyễn Thị Hương					15/01/2025			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
9.10	Đinh Hồng Phan					15/01/2025			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
9.11	Nguyễn Thị Nga					15/01/2025			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
10	Nguyễn Hoàng Tâm		Kế toán trưởng /Chief Accountant			01/02/2019			NNB/ Internal person

10.1	Nguyễn Văn Kiều					01/02/2019			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
10.2	Trần Thị Ánh Tuyết					01/02/2019			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
10.3	Nguyễn Hoàng Ánh					01/02/2019			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
10.4	Nguyễn Văn Minh					01/02/2019			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
10.5	Nguyễn Thị Ánh Phương					01/02/2019			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
10.6	Nguyễn Thị Ngọc Liễu					01/02/2019			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons



10.7	Nguyễn Thị Minh Châu					01/02/2019			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
10.8	Nguyễn Thị Như Quỳnh					01/02/2019			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
10.9	Nguyễn Minh Trí					01/02/2019			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
10.10	Nguyễn Hoàng Như Ngọc					01/02/2019			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
10.11	Nguyễn Đình Ngân		Bố vợ (Đã mất)						Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
10.12	Trần Thị Kim Sang					01/02/2019			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>

10.13	Vòng Lý Vân					01/02/2019			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
10.14	Nguyễn Văn Bé Tám					01/02/2019			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
10.15	Lê Thị Quế Chi					01/02/2019			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
11	Nguyễn Văn Đông		Người phụ trách quản trị Công ty / Person in charge of company administration			15/04/2018			NNB/ Internal person
11.1	Nguyễn Văn Thảo					15/04/2018			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons

11.2	Lê Thị Chúc					15/04/2018			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
11.3	Phan Thị Thùy					15/04/2018			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
11.4	Nguyễn Phan Gia Hân					15/04/2018			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
11.5	Nguyễn Phan Quỳnh Anh					15/04/2018			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>
11.6	Nguyễn Thị Thanh Thu					15/04/2018			Người có liên quan của NNB / <i>Relationship with internal persons</i>

11.7	Hồ Thái Bình					15/04/2018			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
11.8	Phan Bá Tuyết					15/04/2018			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons
11.9	Nguyễn Thị Lục					15/04/2018			Người có liên quan của NNB / Relationship with internal persons

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD



Phan Tấn Đạt

1.3	Lê Thị Việt Hà							Vợ / Wife
1.4	Phan Huy Cường							Em ruột / Brother
1.5	Phan Tấn Vinh							Em ruột/ Brother
1.6	Phan Thị Linh Giang							Em ruột/ Brother
1.7	Phan Lê Bảo Trân							Con ruột /Daughter
1.8	Phan Đăng Khoa							Con ruột /Son
1.9	Lê Ngọc Cừ							Bố vợ / Father-in-law

1.10	Bùi Thị Hương							Mẹ vợ /Mother-in-law
1.11	Phan Thị Kiều Nương							Em dâu / Sister-in-law
1.12	Công ty CP DRH Holdings/ <i>DRH Holdings Joint Stock Company</i>			0304266964, 06/03/2006, Sở KH&ĐT Thành phố HCM / <i>the DPI of HCM City</i>	67 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, TP. HCM / <i>67 Ham Nghi Street, Sai Gon Ward, HCM City</i>	24.211.789	21%	Ông Phan Tấn Đạt là Chủ tịch HĐQT / <i>Chairman of the Board of Directors</i>
1.13	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa <i>Bien Hoa Construction and Building Material Manufacturing Joint Stock Company</i>			3600275107, 30/06/2005, Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai / <i>the DPI of Dong Nai province</i>	K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hoà 1, phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai / <i>K4/79C Nguyen Tri Phuong Street, Buu Hoa 1 Quarter, Bien Hoa Ward, Dong Nai City</i>			Ông Phan Tấn Đạt là thành viên HĐQT / <i>Mr. Phan Tan Dat is a member of the Board of Directors</i>
2	Trần Đình Hà		Thành viên HĐQT/TGD <i>Executive members of the BoD / CEO</i>			496.455	0,43%	NNB/ <i>Internal person</i>
2.1	Lê Thị Rần							Mẹ đẻ / Mother

2.2	Trần Đình Hải					16	0	Anh ruột / Brother
2.3	Trần Thị Sơn					64	0	Chị ruột / Sister
2.4	Trần Đình Hưng							Anh ruột / Brother
2.5	Trần Hải Anh							Con ruột /Daughter
2.6	Trần Võ Hải Mi							Con ruột /Daughter
2.7	Vũ Thị Thuộc							Chị dâu / Sister-in-law
2.8	Lê Chí Thức					60		Anh rể/ Brother-in-law

2.9	Vũ Thị Tố Tâm							Chị dâu / Sister-in-law
2.10	HTX Dịch vụ Vận tải Khai khoáng Thăng Long <i>Thang Long Mining Transport Service Cooperative</i>			3602997355, 12/09/2011, UBND huyện Vĩnh Cửu / <i>People's Committee of Vinh Cuu district</i>	Tổ 11, KP Ông Hoàng, đường Tân Hiền, Phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai / <i>Group 11, Ông Hoàng Quarter, Tân Hiền Street, Trảng Dài Ward, Đồng Nai City</i>			Ông Trần Đình Hà là Chủ tịch HĐQT / <i>Mr. Tran Dinh Ha is the Chairman of the Board of Directors</i>
3	Hoàng Nguyên Bình		Thành viên độc lập HĐQT/ CT UBKT <i>Independent members of the BoD / Head of the Committee</i>			270.000	0,24%	NNB/ Internal person
3.1	Nguyễn Thị Hạnh							Mẹ đẻ / Mother
3.2	Hoàng Ngọc Long							Em ruột / Brother

3.3	Vũ Tố Uyên							Vợ / Wife
3.4	Hoàng Thu Trang							Con ruột /Daughter
3.5	Hoàng Thu Hương							Con ruột /Daughter
3.6	Vũ Văn Bình							Bố vợ /Father-in-law
3.7	Trần Tuyết Nga							Mẹ vợ / Mother-in-law
3.8	Vũ Phương Lan							Em dâu / Sister-in-law

4	Tôn Thất Diên Khoa		Thành viên độc lập HĐQT/ TV UBKT / <i>Independent members of the BoD / Member of the Committee</i>			272.100	0,24%	NNB/ <i>Internal person</i>
4.1	Tôn Thất Ngoạn							Bố đẻ / Father
4.2	Phạm Thị Diên							Mẹ đẻ / Mother
4.3	Phùng Ngọc Bích Vân							Vợ / Wife
4.4	Tôn Nữ Ngọc Nga							Con ruột /Daughter
4.5	Tôn Nữ Quỳnh Trân							Con ruột /Daughter

4.6	Tôn Nữ Khoa Bảo							Em ruột / Brother
4.7	Tôn Thất Bảo Hùng							Em ruột / Brother
4.8	Phạm Lữ Ngọc Dung							Em dâu / Sister-in-law
4.9	Nguyễn Minh Tuấn							Em rể / Brother-in-law
4.10	Lương Thị Bích Ngọc							Mẹ vợ / Mother-in-law
4.11	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long <i>Bao Long Insurance Corporation</i>			71GP/KDBH, 15/04/2014, Bộ Tài Chính / <i>The Ministry of Finance</i>	185 Điện Biên Phủ, Phường Tân Định, TP. HCM / <i>185 Dien Bien Phu Street, Ward Tan Dinh, HCM City</i>			Ông Tôn Thất Diên Khoa là TV Ban kiểm soát / <i>Mr. Ton That Dien Khoa is a Member of the Supervisory Board</i>

5	Lê Hoài Nam		TV HĐQT/P.TG Đ Executive members of the BoD/ Deputy General Director			296.832	0,25%	NNB/ Internal person
5.1	Lê Ngọc Cừ							Bố đẻ / Father
5.2	Bùi Thị Hương							Mẹ đẻ / Mother
5.3	Lê Thị Thanh Nga							Em ruột / Sister
5.4	Lê Thị Việt Hà							Em ruột / Sister
5.5	Nguyễn Thị Bích Trâm							Vợ / Wife
5.6	Lê Phú Trọng							Con ruột /Son

5.7	Lê Nguyễn Minh Triết							Con ruột /Son
5.8	Nguyễn Văn Tịnh							Bố vợ / Father-in-law
5.9	Nguyễn Thị Kim Bửu							Mẹ vợ / Mother-in-law
5.10	Phan Tấn Đạt		Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương / <i>Chairman of the Board of Directors</i>			5.288.159	4,62%	Em rể / Brother-in-law
5.11	Nguyễn Minh Tuấn							Em rể / Brother-in-law

5.12	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghiệp KSB		Ông Lê Hoài Nam là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc / <i>Mr. Le Hoai Nam is the Chairman of the Members' Council cum General Director</i>	3702838077, 12/12/2019, Sở KH-ĐT tỉnh Bình Dương / <i>the DPI of Binh Duong province</i>	Lô A1, đường D1, khu A, khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Bắc Tân Uyên, TP. HCM/ <i>Lot A1, Road D1, Area A, Dat Cuoc Industrial Park, Bac Tan Uyen Ward, HCMC</i>			Ông Lê Hoài Nam là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc / <i>Mr. Le Hoai Nam is the Chairman of the Members' Council cum General Director</i>
5.13	Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Lư Bình Phước <i>Hoa Lu Binh Phuoc Investment Joint Stock Company</i>		Ông Lê Hoài Nam là Chủ tịch HĐQT kiêm TGD / <i>Mr. Le Hoai Nam is the Chairman of the Board and General Director</i>	3801125609, 01/06/2016, Sở KH&ĐT tỉnh Bình Phước / <i>the DPI of Binh Phuoc province</i>	Quốc Lộ 13, Khu Phố 10, Phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai / <i>National Route 13, Quarter 10, Chon Thanh Ward, Dong Nai City</i>			Ông Lê Hoài Nam là Chủ tịch HĐQT kiêm TGD / <i>Mr. Le Hoai Nam is the Chairman of the Board and General Director</i>
6	Trần Hoàng Anh		TV HĐQT / <i>Non-executive members of the BoD</i>					NNB/ <i>Internal person</i>
6.1	Trần Quang Thái							Bố đẻ / <i>Father</i>
6.2	Huỳnh Thị Minh							Mẹ đẻ / <i>Mother</i>

6.3	Trần Hoàng Vũ						Anh ruột / Brother
6.4	Nguyễn Thị Bảo Ngọc						Chị dâu / Sister-in-law
6.5	Trần Hoàng Phúc						Em ruột / Brother
6.6	Nguyễn Thiện Lan Vi						Vợ / Wife
6.7	Trần Thị Kim Loan						Mẹ vợ / Mother-in-law
6.8	Trần Hoàng Khang						Con ruột /Son
6.9	Trần Hoàng Vi Anh						Con ruột /Daughter
6.10	Trần Hoàng Khả Anh						Con ruột /Daughter

6.11	Công ty CP DRH Holdings/ <i>DRH Holdings Joint Stock Company</i>		Phó TGD / <i>Deputy General Director</i>	0304266964, 06/03/2006, Sở KH&ĐT Thành phố HCM / <i>the DPI of HCM City</i>	67 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, TP. HCM / <i>67 Ham Nghi Street, Sai Gon Ward, HCM City</i>	24.211.789	21%	Ông Trần Hoàng Anh là TV.HĐQT/ P.TGD / <i>Mr. Tran Hoang Anh is a member of the Board of Directors and Deputy General Director</i>
6.12	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghiệp KSB/ <i>KSB Investment Company Limited</i>		Thành viên HĐQT / <i>Member of the Board of Members</i>	3702838077, 12/12/2019, Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương / <i>the DPI of Binh Duong province</i>	Lô A1, đường D1, khu A, khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Bắc Tân Uyên, TP. HCM/ <i>Lot A1, Road D1, Area A, Dai Cuoc Industrial Park, Bac Tan Uyen Commune, HCMC</i>			Thành viên HĐQT / <i>Member of the Board of Members</i>
7	Lê Đình Vũ Long		Phó Tổng giám đốc / <i>Deputy General Director</i>			20.000	0,02%	NNB/ <i>Internal person</i>
7.1	Lê Đình Triển							Bố đẻ (Đã mất) Father (Dead)
7.2	Võ Thị Minh Thuý							Mẹ đẻ / Mother
7.3	Ngô Viết Ngọc Thanh							Vợ / Wife

7.4	Lê Đình Nhật Hải							Con ruột /Son
7.5	Lê Đình Nhật Minh							Con ruột /Son
7.6	Lê Đình Nhật Quang							Con ruột /Son
7.7	Ngô Viết Yêm							Bố vợ (Đã mất) / Father-in-law (Dead)
7.8	Đặng Thị Thanh Ngọc							Mẹ vợ (Đã mất) / Mother-in-law (Dead)
7.9	Lê Đình Vũ Linh							Em ruột/ Brother
7.10	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa <i>Bien Hoa Construction and Building Material Manufacturing Joint Stock Company</i>		TV HĐQT / Non-executive members of the BoD	3600275107, 30/06/2005, Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai / <i>the DPI of Dong Nai province</i>	K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hoà 1, phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai / <i>K4/79C Nguyen Tri Phuong Street, Bui Hoa 1 Quarter, Bien Hoa Ward, Dong Nai City</i>			26/6/2025

7.11	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghiệp KSB <i>/ KSB Investment Industrial Development Company Limited</i>		TV HĐT	3702838077, 12/12/2019, Sở KH-ĐT tỉnh Bình Dương / <i>the DPI of Binh Duong province</i>	Lô A1, đường D1, khu A, khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Bắc Tân Uyên, TP. HCM/ <i>Lot A1, Road D1, Area A, Dat Cuoc Industrial Park, Bac Tan Uyen Ward, HCM City</i>			11/6/2025
8	Nguyễn Đình Đông		Phó Tổng Giám đốc / <i>Deputy General Director</i>			275.723	0,24%	NNB/ <i>Internal person</i>
8.1	Nguyễn Đình Ngân							Bố đẻ (Đã mất) Father (Dead)
8.2	Trần Thị Kim Sang							Mẹ ruột / Mother
8.3	Nguyễn Thị Như Quỳnh							Chị ruột / Sister
8.4	Nguyễn Đình Phương							Em ruột / Brother
8.5	Vũ Thị Thu Huyền					8.946	0,01%	Vợ / Wife
8.6	Nguyễn Đình Đức							Con ruột /Son

8.7	Vũ Viết Hương							Bố vợ / Father-in-law
8.8	Phạm Thị Mai Anh							Mẹ vợ / Mother-in-law
8.9	Nguyễn Hoàng Tâm		Kế toán trưởng / <i>Chief Accountant</i>			190.100	0,17%	Anh rể/ Brother-in-law
8.10	Điền Thị Bích Liên							Em dâu / Sister-in-law
8.11	Công ty TNHH cao lanh Minh Long KSB/ <i>Minh Long KSB Kaolin Limited Company</i>		Chủ tịch Công ty kiểm Giám đốc / <i>Company Chairman and Director</i>	3801194708, 30/11/2019, Sở KH-ĐT tỉnh Bình Phước / <i>the DPI of Binh Phuoc Province</i>	Khu phố Minh Long 1, phường Minh Hung, thành phố Đồng Nai/ <i>Quarter Minh Long 1, Minh Hung Ward, Dong Nai City</i>			6/8/2025
9	Nguyễn Văn Nhật		Phó Tổng Giám đốc / <i>Deputy General Director</i>			75.030	0,07%	NNB/ <i>Internal person</i>
9.1	Nguyễn Thị Hương							Vợ/Wife

9.2	Trần Thị Hải							Mẹ đẻ / Mother
9.3	Phạm Thị Mộc							Mẹ vợ / Mother-in-law
9.4	Nguyễn Thảo Minh Khuê							Con ruột / Daughter
9.5	Nguyễn Thảo Minh Anh							Con ruột / Daughter
9.6	Nguyễn Văn Vượng							Anh trai / Brother
9.7	Võ Thị Thảo							Chị dâu / Sister-in-law
9.8	Nguyễn Đình Trí							Em rể / Brother-in-law

[illegible]

10.4	Nguyễn Văn Minh							Anh ruột / Brother
10.5	Nguyễn Thị Ánh Phương							Em ruột / Sister
10.6	Nguyễn Thị Ngọc Liễu							Em ruột / Sister
10.7	Nguyễn Thị Minh Châu							Em ruột / Sister
10.8	Nguyễn Thị Như Quỳnh							Vợ / Wife
10.9	Nguyễn Minh Trí							Con ruột /Son
10.10	Nguyễn Hoàng Như Ngọc							Con ruột /Daughter
10.11	Nguyễn Đình Ngân							Bố vợ (Đã mất) / Father- in-law (Dead)



11.3	Phan Thị Thùy							Vợ / Wife
11.4	Nguyễn Phan Gia Hân							Con ruột / Daughter
11.5	Nguyễn Phan Quỳnh Anh							Con ruột / Daughter
11.6	Nguyễn Thị Thanh Thu							Chị ruột / Sister
11.7	Hồ Thái Bình							Anh rể / Brother-in-law
11.8	Phan Bá Tuyết							Bố vợ / Father-in-law
11.9	Nguyễn Thị Lục							Mẹ vợ / Mother-in-law

12	Công ty CP DRH Holdings <i>DRH Holdings Joint Stock Company</i>			0304266964, 06/03/2006, Sở KH&ĐT Thành phố HCM / <i>the Department of Planning and Investment of HCM City</i>	67 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh / <i>67 Ham Nghi Street, Sai Gon Ward, HCM City</i>	24.211.789	21%	Cổ đông sở hữu trên 10% vốn điều lệ <i>Shareholders owning more than 10% of charter capital</i>
13	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghiệp KSB/ <i>KSB Industrial Development Co., Ltd.</i>			3702838077, ngày 12/12/2019, Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương / <i>Department of Planning and Investment of Binh Duong province</i>	Lô A1, đường D1, khu A, khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh/ <i>Lot A1, Road D1, Area A, Dat Cuoc Industrial Park, Bac Tan Uyen Ward, HCMC</i>			Công ty con <i>Subsidiaries</i>
14	Công ty TNHH Cao lanh Minh Long KSB <i>K.S.B. Minh Long Kaolin Co., Ltd.</i>			3801194708, 30/11/2019, Sở KH&ĐT tỉnh Bình Phước / <i>Department of Planning and Investment of Binh Phuoc province</i>	Khu phố Minh Long 1, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai/ <i>Quarter Minh Long 1, Minh Hung Ward, Dong Nai City</i>			Công ty con <i>Subsidiaries</i>
15	HTX Dịch vụ Vận tải Khai khoáng Thăng Long <i>Thang Long Mining Transport Service Cooperative</i>			3602997355, 12/09/2011, UBND huyện Vĩnh Cửu / <i>People's Committee of Vinh Cuu district</i>	Tổ 11, KP Ông Hoàng, đường Tân Hiến, Phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai / <i>Group 11, Ông Hoàng Quarter, Tân Hiến Street, Trảng Dài Ward, Đồng Nai City</i>			Công ty con <i>Subsidiaries</i>
16	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa <i>Bien Hoa Construction and Building Material Manufacturing Joint Stock Company</i>			3600275107, ngày 30/6/2005, Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai / <i>Department of Planning and Investment of Binh Duong province</i>	K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hoà 1, phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai / <i>K4/79C Nguyen Tri Phuong Street, Buu Hoa 1 Quarter, Bien Hoa Ward, Dong Nai City</i>			Công ty liên kết gián tiếp/ <i>Indirectly Associated company</i>

17	Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Lu Bình Phước <i>Hoa Lu Binh Phuoc Investment Joint Stock Company</i>		3801125609, 01/06/2016, Sở KH&ĐT tỉnh Bình Phước / <i>the Department of Planning and Investment of Binh Phuoc province</i>	Quốc Lộ 13, Khu Phố 10, Phường Chon Thành, thành phố Đồng Nai / <i>National Route 13, Quarter 10, Chon Thanh Ward, Dong Nai City</i>			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirectly Associated Subsidiary company</i>
----	--	--	--	--	--	--	--



Phan Tấn Đạt

